





## TĂNG TRƯỞNG NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GROWTH OF INNOVATIVE RESEARCH

ĐHQGHN đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu đổi mới sáng tạo dựa vào thế mạnh nghiên cứu khoa học cơ bản và phát triển các nghiên cứu ứng dụng phục vụ cộng đồng.

VNU promotes innovation research activities based on the strengths of basic science research and develops community-oriented applied research.

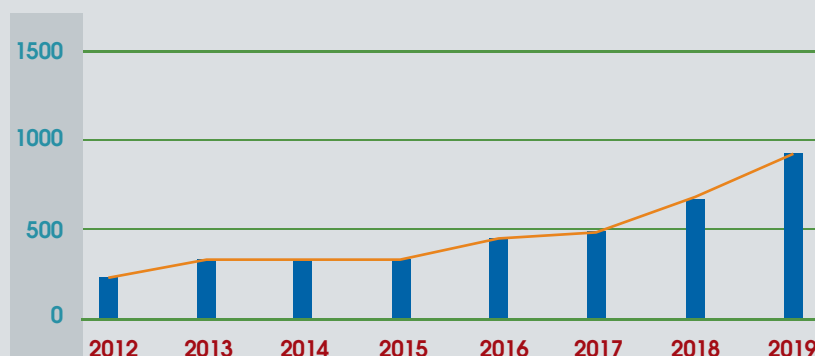
## Nghiên cứu cơ bản tăng trưởng mạnh

### Rapid growth of fundamental research

ĐHQGHN luôn là một trong những đơn vị đứng đầu cả nước về số lượng các công trình khoa học được công bố hàng năm, trong đó, số lượng bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/SCOPUS liên tục tăng theo từng năm. Năm 2019, số lượng các bài báo thuộc danh mục ISI và/hoặc SCOPUS của ĐHQGHN là 874 bài.

VNU has always been one of the leading domestic institutions in terms of the number of research works published annually, of which the number of VNU's ISI and/or SCOPUS indexed journal articles is continuously increasing. In 2019, the number of VNU's ISI and/or SCOPUS indexed journal articles reached as many as 874.

ISI and/or SCORPUS  
Năm/Year



Hệ thống V-CitationGate của ĐHQGHN công bố bảng xếp hạng chỉ số trích dẫn các tạp chí khoa học xuất bản trực tuyến của Việt Nam. Năm 2019, ĐHQGHN đóng góp 10 tạp chí trong tổng số 30 tạp chí được xếp hạng. Bên cạnh đó, ngày 16/12/2019, Tạp chí Vật liệu và Linh kiện Tiên tiến - JSAMD của ĐHQGHN có mặt trong danh mục chỉ số trích dẫn khoa học Science Citation Index Expanded (SCIE) của Web of Science và trở thành tạp chí khoa học duy nhất của Việt Nam có mặt trong danh mục này.

According to VNU's V-CitationGate system's 2019 citation index of Vietnam's online scientific journals, VNU had 10 out of the 30 ranked journals. In addition, on December 16, 2019, VNU Journal of Science: Advanced Materials and Devices (JSAMD) was selected to officially feature in the Web of Science SCIE (Science Citation Index Expanded) and is currently the only Vietnamese journal indexed in SCIE.



Trang chủ Đăng nhập Đăng ký tài khoản Liên hệ người dùng Tư vấn chi phí học Tài khoản

Tạp chí Việt Nam

Tất cả
  Tin tuyển
  ISM
  Cơ quan chủ quản
  Mạng xã hội
  Thông tin liên hệ
  Trình bày số các cấp chi tiết
  Tạp chí
  Mã tài liệu minh bạch
  Mã tài liệu đầu tiên

**Thông kê theo tạp chí**

STT	Tạp chí	Cơ quan chủ quản	Số bài	Tổng số trích dẫn	Yếu tố trích dẫn
1	International Journal of Computer Science	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	174	779	4.48
2	Advances in Natural Sciences, Nanoscience and Nanotechnology	Viện Hàn Sơn Khoa học Công nghệ Việt Nam	493	2869	5.87
3	Journal of Science, Advanced Materials and Devices	Sách học Quốc gia Hà Nội	493	1521	3.11
4	International Journal of Mathematics	Viện Hàn Sơn Khoa học Công nghệ Việt Nam	258	481	1.88
5	Asia Mathematica, Vietnamica	Viện Hàn Sơn Khoa học Công nghệ Việt Nam	223	542	2.44
6	Journal of Computer Science and Cybernetics	Viện Hàn Sơn Khoa học Công nghệ Việt Nam	123	228	1.85



# Gương mặt nhà khoa học tiêu biểu trong công bố quốc tế

## VNU's outstanding scientists with international publications

# 2019



### TS. LÂM MINH CHÂU

Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn - VNU-USSH  
Lĩnh vực nghiên cứu: Nhân học - *Research domain: Anthropology*

- ISI and/or SCOPUS: **04**
- Số bài đứng tên tác giả chính - *First/Corresponding author articles*: **04**



### TS. LƯU QUỐC ĐẠT

Trường ĐH Kinh tế - VNU-UEB  
Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế lượng - *Research domain: Econometrics*

- ISI and/or SCOPUS: **06**
- Số bài đứng tên tác giả chính - *First/Corresponding author articles*: **02**



### PGS.TS TỪ BÌNH MINH

Trường ĐH Khoa học tự nhiên - VNU-HUS  
Lĩnh vực nghiên cứu: Hóa học Môi trường - *Research domain: Environmental Chemistry*

- ISI and/or SCOPUS: **14**
- Số bài đứng tên tác giả chính - *First/Corresponding author articles*: **09**



### PGS.TS NGUYỄN AN THỊNH

Trường ĐH Kinh tế - VNU-UEB  
Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế Phát triển - *Research domain: Development Economics*

- ISI and/or SCOPUS: **06**
- Số bài đứng tên tác giả chính - *First/Corresponding author articles*: **04**



### TS. BÙI THANH TÙNG

Trường ĐH Công nghệ - VNU-UET  
Lĩnh vực nghiên cứu: Công nghệ Thông tin - *Research domain: Information Technology*

- ISI and/or SCOPUS: **11**
- Số bài đứng tên tác giả chính - *First/Corresponding author articles*: **04**

Năm 2019, Tạp chí PLoS Biology công bố danh sách nhà khoa học hàng đầu thế giới có trích dẫn nhiều nhất. Theo đó, nhóm tác giả đã dùng cơ sở dữ liệu SCOPUS của gần 07 triệu nhà khoa học và lọc ra nhóm 100.000 người có ảnh hưởng nhất, tương đương khoảng 1,4%. Trong số này có 03 nhà khoa học của ĐHQGHN là GS.TSKH Nguyễn Đình Đức (Giám đốc Phòng thí nghiệm Vật liệu và Kết cấu tiên tiến - Trường ĐH Công nghệ, Trường Ban Đào tạo ĐHQGHN), GS.TS Phạm Hùng Việt (Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ môi trường và Phát triển bền vững (CETASD) - Trường ĐH Khoa học Tự nhiên) và PGS.TS Lê Hoàng Sơn (Phòng Nghiên cứu Công nghệ đa phương tiện và Thực tại ảo - Viện Công nghệ Thông tin).

In 2019, PLOS Biology journal published a list of the world's top 100,000 scientists with the highest scientific citations, equivalent to 1.4% of the 07 million scientists worldwide. The list features three scientists from VNU, namely Prof. Dr.Sc. Nguyen Dinh Duc (Director of the Laboratory for Advanced Materials and Structures - VNU University of Engineering and Technology, Director of VNU Academic Affairs Department); Prof. Dr. Pham Hung Viet (Director of the Centre for Environmental Technology and Sustainable Development (CETASD) - VNU University of Science); and Assoc. Prof. Dr. Le Hoang Son from the Office of Multimedia Technology and Virtual Reality Research - VNU Institute of Information Technology).



#### GS.TSKH NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC

Trường ĐH Công nghệ - VNU-UET

Lĩnh vực nghiên cứu: Cơ học - *Research domain: Mechanism*

- ISI and/or SCOPUS: **28**
- Số bài đứng tên tác giả chính - First/Corresponding author articles: **23**



#### PGS.TS LÊ HOÀNG SƠN

Viện Công nghệ Thông tin - VNU-ITI

Lĩnh vực nghiên cứu: Toán Tin - *Research domain: Mathematics - Informatics*

- ISI and/or SCOPUS: **22**
- Số bài đứng tên tác giả chính - First/Corresponding author articles: **15**



#### TS. VŨ THỊ THOM

Khoa Y Dược - VNU-SMP

Lĩnh vực nghiên cứu: Y Dược học cơ sở - *Research domain: Basic Pharmacy and Medicine*

- ISI and/or SCOPUS: **07**
- Số bài đứng tên tác giả chính - First/Corresponding author articles: **06**



#### TS. TRẦN QUANG TUYẾN

Trường ĐH Kinh tế - VNU-UEB

Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế Chính trị - *Research domain: Political Economics*

- ISI and/or SCOPUS: **07**
- Số bài đứng tên tác giả chính - First/Corresponding author articles: **06**

## Đổi mới hoạt động khoa học công nghệ và chuyển giao tri thức

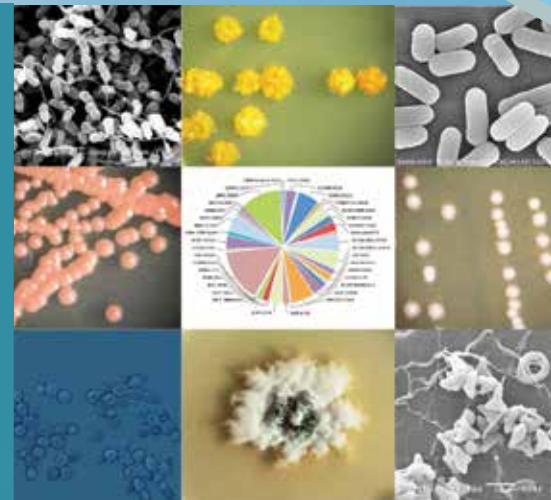
Dự thảo, điều chỉnh lại quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN. Theo đó việc đề xuất nhiệm vụ sẽ thông qua hệ thống online giúp tiết kiệm thời gian, tăng tính khách quan, minh bạch trong xét chọn, tạo môi trường học thuật cởi mở khai phóng, tăng tính trách nhiệm cho người đề xuất và đội ngũ quản lý.

Thành lập mới 02 Trung tâm Nghiên cứu trọng điểm cấp ĐHQGHN khối khoa học xã hội & nhân văn (Trung tâm Nghiên cứu Chính sách & Quản lý - Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế & Chính sách - Trường ĐH Kinh tế) đồng thời công nhận 01 nhóm Nghiên cứu mạnh (Nhóm nghiên cứu về Giới & Dân số) và 01 nhóm Nghiên cứu tiềm năng (Nhóm Nghiên cứu Trung Quốc).

## Innovating science, technology and knowledge transfer activities

To innovate its science, technology and knowledge transfer activities, VNU has revised the regulations on VNU-level science and technology tasks. Accordingly, new tasks are to be proposed through an online system, which helps save time, increase objectivity and transparency in selection, creating a liberal academic environment as well as increasing both the proposer's and the approver's responsibilities.

To date, 02 VNU-level key research centres in the field of social sciences and humanities, namely the Centre for Policy and Management Research under VNU University of Social Sciences and Humanities and the Centre for Economic and Policy Research under VNU University of Economics and Business have been established; 01 VNU Strong research group (the Gender and Population research group) and 01 VNU Promising research group (China research group) have been recognized.

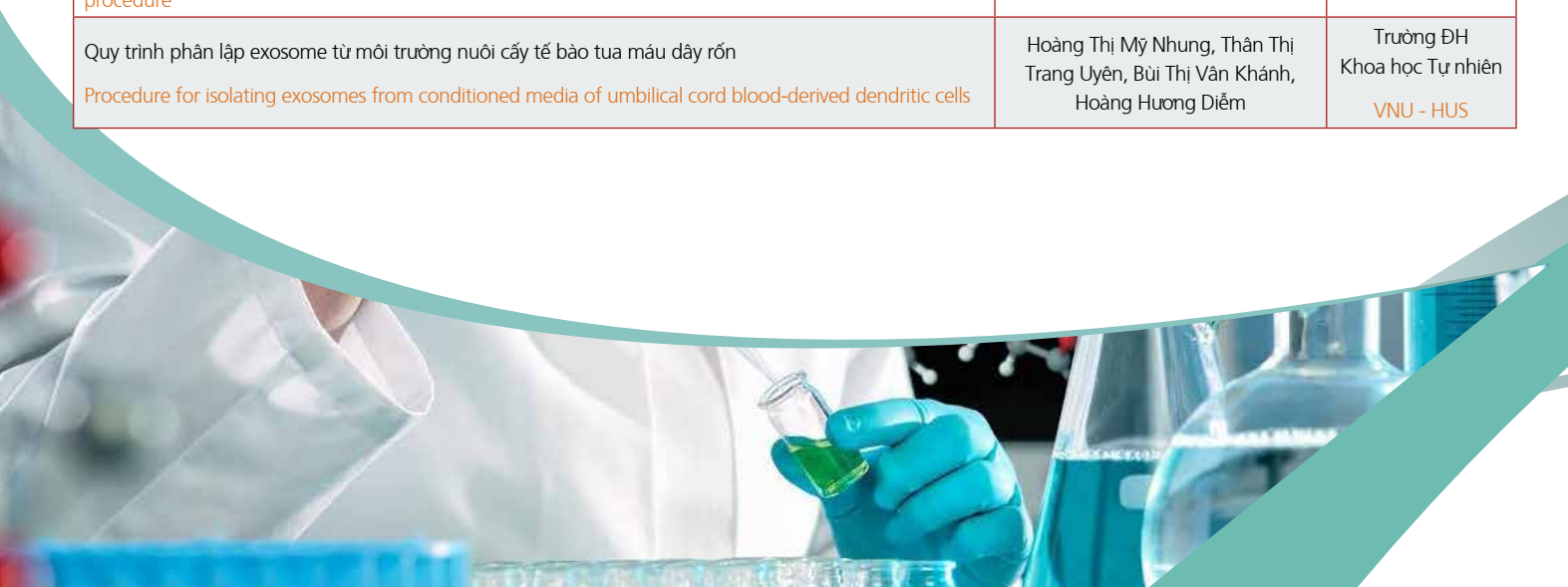






## MỘT SỐ SÁNG CHẾ/GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐÃ ĐĂNG KÍ SỞ HỮU TRÍ TUỆ SOME SUCCESSFULLY REGISTERED PATENT APPLICATIONS

Tên công nghệ/sản phẩm/giải pháp Name of technology/product/solution	Tác giả/ Author	Đơn vị VNU's unit
Dung dịch nước muối sinh lý có nguồn gốc thiên nhiên sử dụng để phòng và hỗ trợ điều trị bệnh viêm xoang và các bệnh ở miệng <i>Natural deep sea water using to prevent and support the treatment of sinusitis and oral diseases</i>	Vũ Văn Tích, Phạm Thị Lương Hằng, Trương Duy Hiếu, Nguyễn Đình Nguyên, Bùi Thanh Tùng, Vũ Đức Lợi, Hoàng Văn Hiệp, Vũ Việt Đức, Nguyễn Thị Oanh	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
Hỗn hợp chứa cao chiết của các cây trướng quốc ( <i>Stixis suaveolens</i> (Roxb.) Piere) và dứa dại ( <i>Pandanus tonkinensis</i> Martelli), thuốc và thực phẩm bảo vệ sức khỏe chứa hỗn hợp có tác dụng bảo vệ gan và lợi mật <i>The mixture of the concentrated extract from Stixis suaveolens (Roxb. Pierre) and Padanus tonkinensis Martelli towards medicines and health supplements for hepatoprotective and choleric effect</i>	Phạm Hùng Việt, Trần Văn Ôn, Nghiêm Đức Trọng, Nguyễn Thanh Hải, Bùi Thanh Tùng, Dương Hồng Anh	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
Phương pháp sản xuất diesel sinh học và chất ổn định nhiệt kẽm cacboxylat từ các nguồn chất béo chứa hàm lượng axit béo tự do cao <i>Method of production of biodiesel and zinc carboxylates thermo-stabilizer derived from waste fat resources containing high free fatty acids</i>	Lưu Văn Bôi, Nguyễn Thị Sơn, Phạm Ngọc Lân, Lê Thanh Sơn, Yasuaki Maeda, Dương Phước Hùng, Đỗ Tuyết Anh, Hoàng Lương Nghĩa, Phạm Văn Quang	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
Thiết bị thu nhận và tán xạ ánh sáng mặt trời sử dụng chất lỏng <i>Sunlight receiving and diffusing apparatus using liquid</i>	Nguyễn Trần Thuật, Nguyễn Hoàng Hải	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
Quy trình định vị, khai thác nguồn nước biển sâu hỗ trợ điều trị bệnh xoang và miệng <i>The deep-sea water navigation and exploitation process in order to assist sinus and mouth diseases treatment</i>	Nguyễn Đình Nguyên, Vũ Văn Tích, Nguyễn Đình Thái, Hoàng Văn Hiệp, Vũ Việt Đức, Nguyễn Thị Oanh	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
Quy trình chế tạo cảm biến raman sử dụng bề mặt kim loại đồng cấu trúc nano và hạt nano vàng bằng kỹ thuật ăn mòn lazer <i>Production of raman sensors using copper nanostructured surfaces and gold nanoparticles by laser ablation method</i>	Nguyễn Thế Bình, Nguyễn Quang Đông, Ngô Gia Long, Trần Trọng Đức, Nguyễn Như Anh	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
Quy trình sản xuất chế phẩm cao chiết dùng để điều trị các bệnh suy giảm trí nhớ và rối loạn thần kinh và chế phẩm cao chiết thu được <i>Protocol of extraction of combined medicinal plants for treatment of memory deficits and neurological disorders and its products</i>	Bùi Thanh Tùng, Đặng Kim Thu, Nguyễn Thanh Hải, Phan Văn Ngọc	Khoa Y Dược VNU-SMP
Quy trình sản xuất chế phẩm cao chiết từ cây Xấu hổ ( <i>Mimosa pudica</i> Linn.), cây Giảo cổ lam ( <i>Gynostemma pentaphyllum</i> (Thunb.) Makino) và cây Sen ( <i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.) dùng để điều trị bệnh rối loạn lipid máu và bệnh đái tháo đường, và chế phẩm cao chiết thu được từ quy trình này <i>Protocol of extraction of combined three medicinal plants Mimosa pudica Linn., Gynostemma pentaphyllum (Thunb.) Makino and Nelumbo nucifera Gaertn. for antidiabetic and hypolipidemic and its products</i>	Bùi Thanh Tùng	Khoa Y Dược VNU-SMP
Quy trình sản xuất chế phẩm để ngăn ngừa bạc tóc và chế phẩm để ngăn ngừa bạc tóc thu được từ quy trình này <i>Production procedure of making anti-gray hair product and anti-gray hair product obtained from this procedure</i>	Đình Nho Thái	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
Quy trình phân lập exosome từ môi trường nuôi cấy tế bào tua máu dây rốn <i>Procedure for isolating exosomes from conditioned media of umbilical cord blood-derived dendritic cells</i>	Hoàng Thị Mỹ Nhung, Thân Thị Trang Uyên, Bùi Thị Vân Khánh, Hoàng Hương Diễm	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS



Năm 2019, ĐHQGHN với sự phối hợp của Cục Sở hữu Trí tuệ (Bộ Khoa học & Công nghệ) đã triển khai Đề án Phát triển đăng kí sở hữu trí tuệ, đầu tư/hỗ trợ cho các sản phẩm tiềm năng để đăng ký sở hữu trí tuệ với kết quả đạt được gần 50 đơn đăng ký bảo hộ bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích.

In 2019, in cooperation with the National Office of Intellectual Property (the Ministry of Science & Technology), VNU has implemented a project to promote intellectual property registration, investment and support for potential products to register their intellectual property rights. As a result, there have been nearly 50 applications for patent protection and protection of utility solutions.

Tên công nghệ/sản phẩm/giải pháp Name of technology/product/solution	Tác giả/ Author	Đơn vị VNU's unit
<p>Phương pháp tự động dò tìm và bắt bám vệ tinh địa tĩnh ứng dụng cho các trạm thu di động tín hiệu vệ tinh đặt trên các phương tiện di chuyển</p> <p>Method of automatic detection and tracking of geostationary satellites applied to mobile satellite antenna systems located on vehicles</p>	Hồ Anh Tâm, Đỗ Thị Hương Giang, Đặng Văn Mười, Nguyễn Đình Văn, Nguyễn Hữu Đức	Trường ĐH Công nghệ VNU-UET
<p>Quy trình chế tạo kênh dẫn vi lưu sử dụng laze CO<sub>2</sub> kết hợp với cơ cấu quét chùm tia bằng đầu lác Galvo và đóng kín kênh bằng cách ép cơ học</p> <p>Fabrication of microchannels by using the CO<sub>2</sub> laser Galvo marking machine and thermo-mechanical sealing method</p>	Hồ Anh Tâm	Trường ĐH Công nghệ VNU-UET
<p>Phương pháp xử lý hình ảnh dựa trên lược đồ gradient có hướng (HOG) sử dụng quy trình xác định hai gradient đặc trưng của điểm ảnh từ gradient theo chiều dọc và chiều ngang của điểm ảnh</p> <p>The HOG-based image processing method uses the process of identifying two characteristic gradients of pixels from vertical and horizontal gradients of pixels</p>	Trần Xuân Tú	Trường ĐH Công nghệ VNU-UET
<p>Nghiên cứu làm chủ công nghệ và thiết kế, chế tạo hệ thống chuyển đổi công suất chuyên dụng cho thiết bị điện gió nhỏ gọn và hiệu năng cao (CART)</p> <p>Research and master the technology for designing and manufacturing of special - purposed power conversion system for Compact And Robust Medium Wind Turbine (CART)</p>	Phạm Mạnh Thắng	Trường ĐH Công nghệ VNU-UET
<p>Quy trình mã hóa liên khung hình hỗ trợ xác định khối ảnh lặp lại, giảm kích thước chuỗi bit sau mã hóa và loại bỏ hiệu ứng do sai số lượng tử cho khối ảnh lặp lại</p> <p>The inter-frame encoding process supports iterative block identification, reduces the bitrate of the encoded video and eliminates the effect of quantum errors for repeat blocks</p>	Trần Xuân Tú	Trường ĐH Công nghệ VNU-UET
<p>Quy trình kiểm tra trùng lặp trong nhóm văn bản</p> <p>Similarity check for a group of documents</p>	Võ Đình Hiếu, Nguyễn Ngọc Sơn, Trần Minh Tuấn, Nguyễn Văn Sơn	Trường ĐH Công nghệ VNU-UET



## Nhiệm vụ khoa học công nghệ chiến lược

ĐHQGHN đã tổ chức nghiên cứu, đánh giá trong và ngoài nước các nội dung: Các hướng nghiên cứu KH&CN lớn của thế giới thông qua cơ sở dữ liệu của Thomson Reuters nhằm xác định các chủ đề trọng tâm cần hướng tới để phát triển một số nhiệm vụ chiến lược; nhu cầu của các ngành kinh tế đối với sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam để tổng hợp đề xuất nhiệm vụ; đánh giá năng lực thực hiện của các đơn vị, các nhóm nghiên cứu trong ĐHQGHN trong việc xác định các nhiệm vụ trọng tâm.

Từ đó đã xây dựng được trên 30 nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực khác nhau và đề xuất thành các chương trình phát triển sản phẩm tới năm 2025.

## Strategic science and technology tasks

VNU has carried out the following national and international research and evaluation projects: Key topics to develop a number of strategic tasks have been identified based on the world's major science and technology research directions from Thomson Reuters database; the needs of the economic sectors in relation to Vietnam's socio-economic development have been investigated to propose relevant tasks; the performance capacity of VNU units and research groups has been assessed to identify key tasks.

The results of the above-named activities have helped to articulate over 30 tasks for different fields and compose product development programs up to 2025.





## Phát triển hệ thống phòng thí nghiệm liên ngành, hình thành các nhóm nghiên cứu lớn

ĐHQGHN đã xây dựng báo cáo khả thi, xây dựng chủ trương đầu tư và xây dựng thuyết minh dự án đầu tư cho 12 dự án thành phần. Dự án nhằm xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm dùng chung trong toàn ĐHQGHN có khả năng cụ thể như sau:

- Tạo ra sản phẩm khoa học đủ tầm tư vấn các vấn đề bức xúc và quan trọng của các bộ, ngành của Việt Nam.
- Có thể hỗ trợ cho các phòng thí nghiệm khác của các đơn vị trong việc tổ chức nghiên cứu.
- Là một trung tâm hỗ trợ công tác đào tạo chất lượng cao của các nghiên cứu sinh.
- Là nơi có thể tạo sản phẩm có tính sáng tạo cao, có thể thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong việc hình thành các Start-up trong quá trình tổ chức nghiên cứu.

## Developing interdisciplinary laboratory system and forming large research groups

VNU has prepared a feasibility report, developed an investment policy and a demonstration of investment projects for 12 component projects. The project focuses on building a VNU wide shared laboratory system capable of:

- Creating scientific products of consultative value to Vietnam's ministries and sectors in dealing with their urgent and important issues.
- Assisting other laboratories in organizing research.
- Acting as a supporting centre for high quality doctoral students training.
- Being a producer of highly creative products capable of attracting enterprises' investment in forming start-ups during the research process.

# Chương trình, dự án khoa học công nghệ trọng điểm

## Key science & technology programs and projects

### NHIỆM VỤ XÂY DỰNG BỘ ĐỊA CHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM VIETNAM NATIONAL GAZETTEERS PROJECT



Năm 2019, ĐHQGHN đã tổ chức xác định, thẩm định 24 nhiệm vụ thành phần; tổ chức xây dựng Bộ Quy chuẩn và thu thập tài liệu chuyên môn phục vụ triển khai nhiệm vụ. Tổ chức Hội thảo khoa học Thể loại và định hướng biên soạn Quốc chí và phối hợp với UBND tỉnh Bến Tre tổ chức Hội thảo vai trò của Quốc chí đối với ngành, địa phương.

In 2019, VNU implemented the identification and evaluation of 24 component tasks, developed a set of norms and collected relevant documents for the task implementation. VNU also organized the scientific workshop on Genre and approach to the compilation of the Vietnam National Gazetteers and collaborated with Ben Tre Provincial People's Committee to organize the conference on the role of the Vietnam National Gazetteers to sectors and localities.

### DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM TƯ LIỆU VIỆT NAM HỌC DEVELOPING THE CENTRE FOR VIETNAMESE STUDIES



Dự án sẽ thu thập toàn bộ các tư liệu Việt Nam học của Việt Nam ở trong và ngoài nước; tổ chức số hoá, kết nối dữ liệu, quản trị và khai thác đáp ứng yêu cầu công bố rộng rãi và lưu giữ tư liệu, tránh bị các tác động của thời gian và nhân tố khác làm mất, thất lạc, hư hỏng tư liệu quý.

The project is to collect all Vietnam's Vietnamese Studies documents located both in and outside Vietnam; to digitalize, connect, manage and exploit the data to meet the need of publicizing and retaining the documents to avoid the impact of time and other factors that might cause loss and damage to the precious documents.

### DỰ ÁN HỆ THỐNG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN MỎ (VMOOC) VNU MASSIVE OPEN ONLINE COURSES (VMOOC) PROJECT



Đây là Dự án ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ giáo dục hiện đại hướng tới hình thành một đại học mở. Hiện nay dự án đang đi vào hoạt động, dự kiến một số môn học về khởi nghiệp và sở hữu trí tuệ sẽ được triển khai đầu tiên. Sau đó, các môn toán, tin học, triết học, ... được triển khai tiếp theo phương thức xã hội hoá, hình thành theo phương thức Start-up.

Applying information technology and modern education technology, this project is aimed to develop into an open university. Currently, the project is going to operate and some courses on entrepreneurship and intellectual property are scheduled to be offered first, followed by Mathematics, Informatics, Philosophy and others. These courses, formed in a start-up manner, are expected to be offered in the form of community-funded training.

## DỰ ÁN DỊCH THUẬT VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ TINH HOA CÁC TÁC PHẨM KINH ĐIỂN PHƯƠNG ĐÔNG TRANSLATION AND PROMOTION OF THE QUINTESSENCE OF ORIENTAL CLASSICS PROJECT

Dự án dự kiến sẽ được thực hiện trong 10 năm theo hai giai đoạn: Giai đoạn 1 từ 3/2019 - 2/2024, giai đoạn 2 từ 3/2024 - 2/2029.

**Giai đoạn 1** là công tác chuẩn bị và tiến hành dịch thuật, trong đó, Dự án sẽ thực hiện khảo sát, lên hồ sơ dịch thuật; chọn văn bản nền để tổ chức dịch thuật và tham chiếu; xây dựng bộ quy cách dịch thuật; tập huấn và chọn lọc nhân sự chính tham gia và tuyển chọn cộng tác viên; chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ dịch thuật và xây dựng cơ sở dữ liệu và thư viện tra cứu phục vụ dịch thuật. Sau đó, Dự án tiến hành dịch thuật theo hai hướng toàn dịch và toát yếu.

**Giai đoạn 2** là giai đoạn chỉnh lý, tiếp tục hoàn thiện và dịch thuật các bộ Kinh còn lại trong phần Chính tạng, điển tịch Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo được trước tác, chú giải tại Việt Nam.



The project is expected to be implemented in 10 years in two phases: Phase 1 from March 2019 to February 2024; and Phase 2 from March 2024 to February 2029.

**Phase 1** includes preparation and translation. Specifically, the Project carries out a survey of the documented classics for compiling a translation file; selects a fundamental text to translate as a key reference; develops a set of translation specifications; trains and selects key executive personnel and recruits collaborators; prepares facilities and builds database and reference library for translation activities. Thereafter, the Project conducts translation in two directions: full translation and summative translation.

**Phase 2** revises, finalizes the translated and translates the rest collections of *Chinh tạng*, Buddhist, Confucian and Taoist classics composed and annotated in Vietnam.

## DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP SẠCH VÀ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO PROJECT FOR DEVELOPING CLEAN AND HI-TECH AGRICULTURAL PRODUCTS

ĐHQGHN đã làm việc với Bộ Kế hoạch & Đầu tư, cùng với nhà tài trợ của Bruxell Waronie (Vương quốc Bỉ) để hình thành Dự án Phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch và nông nghiệp công nghệ cao. Dự án dự kiến sẽ hình thành sản phẩm thuốc trừ sâu vi sinh vật cho lúa không làm hỏng tới lúa và đất, thực phẩm thức ăn nuôi tôm cho Việt Nam.

VNU has been working with the Ministry of Planning and Investment and Bruxell Waronie (the Kingdom of Belgium), the project's sponsor, to develop a project on clean and hi-tech agricultural products. The project is expected to produce microbial pesticide product for rice that does not affect the quality of rice, soil and shrimp feeds in Vietnam.



# Chương trình Tây Bắc

## The North-West Program

Năm 2019, Chương trình KH&CN cấp nhà nước phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc (Chương trình Tây Bắc) đã tổ chức các buổi làm việc với UBND 14 tỉnh Tây Bắc, là cơ quan đặt hàng nghiên cứu đồng thời là đơn vị thụ hưởng/tiếp nhận và sử dụng các kết quả nghiên cứu của Chương trình. Bước đầu, Chương trình nhận được nhiều đánh giá cao của các địa phương vùng Tây Bắc về tính ứng dụng, tính hiệu quả.

Chương trình đã góp phần xây dựng, phát triển và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực tại chỗ, thu hút các nguồn nhân lực khác, phát huy thế mạnh các nguồn lực tự nhiên, ví dụ, KH&CN trong chiến lược phát triển bền vững vùng Tây Bắc; góp phần đổi mới, đa dạng hóa sinh kế, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân trong vùng và đảm bảo tốt hơn an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế bền vững và công bằng xã hội, giữa phát triển nhanh với bảo tồn, bảo vệ di sản văn hóa truyền thống và cảnh quan, môi trường; tăng cường mối liên kết giữa các bộ, ban, ngành, các địa phương vùng Tây Bắc và ĐHQGHN cũng như các tổ chức KH&CN đối tác, phối hợp tham gia triển khai.

Trong thời gian tới, song song với việc tổng kết đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn I, ĐHQGHN và Chương trình Tây Bắc tiếp tục triển khai tư vấn cho các địa phương đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 và tư vấn góp ý xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế xã hội ở các địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

In 2019, the National Project for sustainable development in the Northern Midlands and Mountains (North West Program in short) organized meetings with the People's Committees of 14 Northwestern provinces which were both research requesters and beneficiaries of the research results. Though implemented for not too long a time, the program has already received much appreciation from the Northwestern provinces for its applicability and effectiveness.

The program has helped to effectively build, develop and employ the local human resources; to attract human resources from other localities and promote the strengths of the local natural resources, science and technology in the Northwest sustainable development strategy; to innovate, diversify and improve the living standards of the ethnic minorities in the region as well as to ensure defense and security in the Northwest; to ensure the harmony between sustainable economic growth and social justice among rapid development, preserving cultural values and environmental protection; to strengthen the linkage among ministries, central agencies, Northwestern localities and VNU as well as science and technology partners.

In the coming time, along with the reviewing and evaluating of Phase 1 results, VNU and the North West Program will continue to provide consultancy for the localities to assess the implementation of the local Party Congresses' Resolutions for the 2015 - 2020 period and to suggest ideas for the development of the local socio-economic strategy for the 2021 - 2025 period.



Ngày 14/6/2019, ĐHQGHN phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương tổ chức Tọa đàm khoa học “Kết quả nghiên cứu của Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc và vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Ngày 14/12/2019, lãnh đạo ĐHQGHN đã dự và phát biểu tại Hội thảo “Phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Hội thảo được tổ chức phục vụ tư vấn tổng kết thực hiện Nghị quyết 37-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa IX về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2020.

On June 14, 2019, VNU in collaboration with the Central Economic Committee held the scientific workshop “Research results of the National Project for sustainable development in the Northern Midlands and Mountains to consult the reviewing of the 15-year implementation of Resolution 37-NQ/TW”.

On December 14, 2019, VNU leaders attended and gave a speech at the workshop “Socio-economic development and defense and security ensurance in the Northern Midlands and Mountains up to 2030, with a vision to 2045”. The workshop was organized to provide general advice on the implementation of Resolution 37-NQ/TW dated July 1, 2014 of the 9<sup>th</sup> Politburo on socio-economic development directions and ensurance of national defense and security in the Northern Midlands and Mountains up to 2020.





**G**S.TS Lê Ngọc Thành và GS.TS Trần Bình Giang - Khoa Y Dược đã vinh dự đón nhận 02 Giải Nhất Giải thưởng Nhân tài Đất Việt năm 2019 lĩnh vực Y Dược.

Prof. Dr. Le Ngoc Thanh and Prof. Dr. Tran Binh Giang - VNU School of Medicine and Pharmacy received two first prizes at the 2019 Vietnamese Talent Awards in the field of Medicine - Pharmacy.



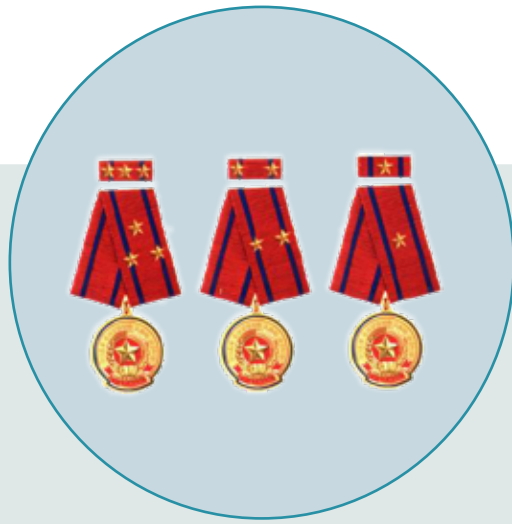
**G**iải thưởng Phụ nữ Việt Nam vinh danh tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong mọi lĩnh vực của đời sống, đóng góp tích cực cho sự phát triển của xã hội. GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Trường ĐH Giáo dục vinh dự là 01 trong 10 cá nhân được nhận Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam 2019.

Prof. Dr. Nguyen Thi My Loc - VNU University of Education, one of the 10 individuals with outstanding achievements in all areas of life, won the 2019 Vietnamese Women's Award for her positive contributions to social development.



## Giải thưởng Awards





Năm 2019, 07 cá nhân của ĐHQGHN được tặng thưởng Huân chương Lao động, trong đó có 01 hạng Nhất, 02 hạng Nhì, 04 hạng Ba; 01 tập thể và 04 cá nhân được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 tập thể và 04 cá nhân được 72 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo, 25 Chiến sĩ thi đua và 08 Cờ thi đua cấp Bộ.

In 2019, 07 VNU's individuals were awarded Labour Medals including 01 First Class, 02 Second Class, 04 Third Class; 01 team and 04 individuals received Certificates of Merit from the Prime Minister; 01 team and 04 individuals received 72 Certificates of Merit from the Minister of Education and Training, 25 ministry-level emulators and 08 ministry-level emulation flags.



Giải thưởng Kovalevskaia do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trao tặng tập thể nữ Bộ môn Công nghệ Môi trường của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên.

The Kovalevskaia Award 2019 by Vietnam Women's Union was presented to a team of female scientists from the Department of Environmental Technology, Faculty of Environment Science, VNU University of Science.